

Số: 144/QĐ-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 02 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quy chế
chi tiêu nội bộ năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực 15/08/2021; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc tiếp nhận nguyên trạng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc về Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2025;

Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-THCSCVA ngày 08/01/2025 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Chu Văn An;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngày 01/8/2025 về việc thống nhất điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025, cụ thể như sau:

1. Điều 3. Cơ sở pháp lý

1.1. Bổ sung cơ sở pháp lý

Luật đấu thầu năm 2023; Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư 05/2025/TT-BGDDT ngày 07/3/2025 về Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và dự bị đại học;

Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu chi dịch vụ

phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc tiếp nhận nguyên trạng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc về Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp phường năm 2025;

Quyết định 273/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND phường Cẩm Phả về việc uỷ quyền duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp phường;

1.2 Thay thế các công văn:

-Bỏ thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 thay thế bằng Thông tư số 29/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định về dạy thêm học thêm.

-Bỏ Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân- Do không còn tổ chức công đoàn.

-Bỏ Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/06/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Thay thế bằng Thông tư số 05/TT- BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và dự bị đại học.

-Bỏ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua khen thưởng ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng. Thay thế bằng Thông tư số: 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 quy định biện pháp thi hành luật thi đua khen thưởng và nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/ 12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua khen thưởng.

-Bỏ Nghị quyết số 189/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 07 năm 2019 về việc quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước. Thay thế bằng Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Nghị quyết số : 62 /2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh Quảng Ninh ngày 17/7/2025 về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp

công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh Quảng Ninh.

-Bổ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Thay thế bằng Nghị quyết số; 68/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

-Bổ Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Thay thế bằng Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản chính sách hiện hành có liên quan đến nội dung chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

- Bổ Công văn số 5806/UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện chế độ công tác phí, chế độ Hội nghị

-Bổ Quyết định số 5197/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính đối với các trườngmầm non, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở công lậpthuộc Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2024 - 2025;và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

2. Điều 4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều chỉnh bổ sung Mục 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức và người lao động trường THCS Chu Văn An.

Đối với hợp đồng được ký kết theo Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2023 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (kí hợp đồng theo hệ số) thực hiện như sau:

-Tiền lương, tiền công, các khoản đóng chi từ nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ được giao theo quy định tại Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

-Các chế độ khác được hưởng từ nguồn kinh phí thực hiện tự chủ giao cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động: Tiền điện, nước, nước uống, hoạt động chung của đơn vị, phúc lợi, thu nhập tăng thêm và tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3. Điều 10. Chi thanh toán cá nhân

Mục 1. Tiền lương, tiền công

Thời gian chi trả: Từ ngày 10 đến cuối tháng hiện tại.

Mục 5. Tiền công -Phần 5.2. Mức chi:

+ Đối với các cá nhân đã được nghỉ hưu và có đóng Bảo hiểm theo luật Bảo hiểm xã hội gồm:

03 nhân viên làm bảo vệ 3 ca và 01 lao công dọn vệ sinh các bồn cây, chăm sóc toàn bộ hoa, cây xanh, cây bóng mát, cây cảnh toàn trường: Tiền công khoán = 5.358.200đ/tháng/người. (đã bao gồm tiền BHXH, BHYT, BHTN, theo quy định)

+ Đối với các cá nhân đang trong độ tuổi lao động gồm:

02 lao công quét dọn vệ sinh toàn bộ khu nhà Hiệu bộ dãy nhà A; quét dọn vệ sinh khu nhà vệ sinh học sinh, hành lang, cầu thang dãy nhà B,C, tưới cây Khu nhà A, B, C; khu bán trú, nhà đa năng, chuyển rác ra nơi tập kết rác của khu phố: Mức tiền công: 4.410.000đồng/tháng/người (Được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, theo quy định).

4. Điều 12. Chế độ công tác phí

Cơ sở pháp lý:

Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025;

4.1. Thanh toán tiền đi lại

- Đi máy bay:

Thanh toán theo giá vé thực tế (bắt buộc): thanh toán vé hạng phổ thông thông thường.

- Đi đường bộ, đường thủy:

Thanh toán theo giá vé phương tiện vận tải công cộng tại thời điểm phát sinh chi phí.

Trường hợp không lấy được vé phương tiện vận tải công cộng, cơ quan quy định mức cụ thể cho từng cung đường như sau:

+ Từ Cẩm Phả đến trung tâm tỉnh ngoài (1 lượt):

Hà Nội: 300.000 đồng/lượt;

Hải Phòng: 150.000 đồng/lượt;

Bắc Ninh, Hưng Yên: 200.000 đồng/lượt;

Ninh Bình: 200.000 đồng/lượt;

Phú Thọ: 220.000 đồng/lượt;

Thái Nguyên: 240.000 đồng/lượt;

Cao Bằng: 370.000 đồng/lượt.

Đối với các tỉnh, thành phố không thuộc danh sách nêu trên, chi phí phương tiện đi công tác được xác định căn cứ theo mức giá công khai của các hãng vận tải hành khách (xe giường nằm hoặc xe limousine) tại thời điểm lập dự toán, tham khảo trên các trang mạng chính thống. Trường hợp địa điểm công tác ở xa hơn trung tâm các địa phương nêu trên, không có phương tiện vận tải hành khách công cộng, được thanh toán 3.000 đồng/km.

+ Từ UBND phường Cẩm Phả đến các địa phương trong tỉnh (*Khoảng cách tham khảo Google Maps theo tuyến đường giao thông dành cho phương tiện ô tô*). Thanh toán 1.200đ/1 km, cụ thể:

BẢNG KHOẢNG CÁCH VÀ CHI PHÍ CÔNG TÁC*Đvt: đồng*

STT	Tên địa phương	Số Km	Số tiền
1	Phường Tuần Châu	42	50.000
2	Phường Việt Hưng	37	45.000
3	Phường Bãi Cháy	33	40.000
4	Phường Hoàn Kiếm	33	40.000
5	Xã Quảng La	54	65.000
6	Xã Thống Nhất	25	30.000
7	Phường Hạ Long, Hồng Gai	25	30.000
8	Phường Hà Tu, Hà Lâm	21	25.000
9	Phường Cao Xanh	25	30.000
10	Phường Mông Dương	25	30.000
11	Xã Hải Hòa	33	40.000
12	Phường Móng Cái (1, 2, 3)	142	170.000
13	Xã Hải Ninh	58	70.000
14	Xã Hải Sơn	58	70.000
15	Phường Uông Bí	62	75.000
16	Phường Vàng Danh	67	80.000
17	Phường Yên Tử	67	80.000
18	Phường Đông Triều	92	110.000
19	Phường Mạo Khê	79	95.000
20	Phường An Sinh	96	115.000
21	Phường Hoàng Quế	75	90.000
22	Phường Bình Khê	87	105.000
23	Phường Quảng Yên	62	75.000
24	Phường Hiệp Hòa	62	75.000
25	Phường Đông Mai	62	75.000
26	Phường Hà An	58	70.000
27	Phường Phong Cốc	83	100.000
28	Phường Liên Hòa	62	75.000
29	Xã Bình Liêu	83	100.000
30	Xã Hoàn Kiếm	100	120.000
31	Xã Lục Hồn	87	105.000
32	Xã Ba Chẽ	75	90.000
33	Xã Kỳ Thượng	54	65.000
34	Xã Lương Minh	58	70.000
35	Xã Đàm Hà	83	100.000
36	Xã Quảng Tân	79	95.000
37	Xã Quảng Hà	100	120.000

STT	Tên địa phương	Số Km	Số tiền
38	Xã Đường Hoa	92	110.000
39	Xã Quảng Đức	125	150.000
40	Xã Tiên Yên	67	80.000
41	Xã Đông Ngũ	71	85.000
42	Xã Điền Xá	71	85.000
43	Xã Hải Lạng	50	60.000
44	Đặc khu Vân Đồn	33	40.000

4.2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

a. Nguyên tắc chung: Chỉ áp dụng cho trường hợp người đi công tác có ngủ lại qua đêm; Nếu đi công tác theo đoàn (từ 02 người trở lên) tính theo phòng, tối thiểu mỗi phòng 02 người, phân biệt phòng theo giới tính nhưng không phân biệt phòng theo lãnh đạo và nhân viên khi cùng giới tính.

b. Mức chi:

+ Thanh toán theo hình thức khoán:

- Đi công tác tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 450.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác tại các vùng còn lại: 350.000 đồng/ngày/người

5.Điều 13. Chế độ chi hội nghị, tập huấn

5.1. Cơ sở pháp lý:

Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC; Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025;

5.2. Nội dung và mức chi:

- Chi trang trí khánh tiết: Mức chi theo thực tế tổ chức.

- Thuê âm thanh, loa máy: Mức chi theo thực tế tổ chức.

- Chi giải khát giữa giờ: Mức chi tối đa 50.000 đồng/đại biểu/buổi (1/2 ngày)

Điều 2. Nội dung điều chỉnh trên được thực hiện từ ngày 01/8/2025, các nội dung khác trong quy chế chi tiêu nội bộ không thay đổi.

Điều 3. Bộ phận kế toán, chuyên môn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- UBND phường Cẩm Phả;
- KBNN (để kiểm soát chi);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bắc

